

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

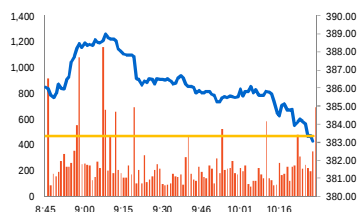
HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	382.90	↓ -0.41	-0.11%
KLGD (triệu ck)	34.80	↑ 2.15	6.58%
GTGD (tỷ đồng)	492.40	↑ 54.72	12.50%
Tổng cung (triệu ck)	33.29	↓ -13.16	-28.33%
Tổng cầu (triệu ck)	23.13	↓ -8.37	-26.58%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.35	↑ 0.02	0.84%
KL bán (triệu ck)	2.75	↓ -2.50	-47.66%
Giá trị mua (tỷ đồng)	53.85	↑ 7.80	16.94%
Giá trị bán (tỷ đồng)	56.26	↓ -36.42	-39.30%

Biến động trong ngày



Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Trước triển vọng tiếp tục xấu đi trên thị trường tài chính châu Âu, các hãng định mức tín nhiệm đều đang công bố dự định hạ mức xếp hạng cho các thực thể liên quan. Cụ thể, Moody cảnh báo có thể hạ mức tín nhiệm nợ thứ cấp của 87 ngân hàng tại 15 quốc gia châu Âu trước viễn cảnh các chính phủ khó có khả năng hỗ trợ; còn S&P cảnh báo có thể hạ mức tín nhiệm ở của Pháp trong vòng 10 ngày tới. Còn giới đầu tư thì đang chờ đợi các giải pháp cụ thể từ cuộc họp các bộ trưởng tài chính 17 quốc gia châu Âu, dự kiến kết thúc ngày thứ Ba này.

Phiên giao dịch hôm nay, chỉ số hai sàn giảm nhẹ. VN-Index chỉ giảm 0,1% và đóng cửa ở mức 382 điểm, còn HNX-Index giảm tới 0,85%, nhưng vẫn giữ ở mức cao hơn 60 điểm. Trên thị trường, hầu hết các mã cổ phiếu bluechips đều chịu áp lực bán mạnh trong bối cảnh dòng tiền tham gia vẫn chưa thực sự gia tăng bền vững. Một số cổ phiếu ngân hàng được giao dịch mạnh qua phương thức thỏa thuận, đáng chú ý là mã STB. Kể từ đầu tháng 11 đến nay cổ phiếu STB đã liên tục có những giao dịch thỏa thuận khối lượng lớn với tổng khối lượng trong tháng đã lên tới 41,5 triệu đơn vị.

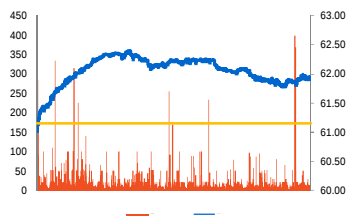
Dòng tiền tham gia thị trường ở mức thấp là nguyên nhân chủ yếu khiến thị trường chưa thể phục hồi mạnh trở lại. Tuy nhiên, các công cụ kỹ thuật cho thấy tốc độ giảm giá đang chững lại, đồng thời chỉ số hai sàn hiện đang ở gần ngưỡng hỗ trợ khá mạnh. Mặt bằng giá cổ phiếu đã ở mức khá thấp, do đó nếu không có những yếu tố đột biến tác động tiêu cực tới thị trường thì khả năng giảm sâu sẽ khó xảy ra. Trong ngắn hạn, nếu yếu tố dòng tiền vẫn không có sự cải thiện tăng thì VN-index có thể tiếp tục dao động trong khoảng 380 – 400 điểm, còn HNX-Index dao động hẹp trong khoảng 58 – 62,5 điểm. Nhà đầu tư nếu nắm giữ cổ phiếu tạm thời nên dừng trạng thái bán ròng, đặc biệt không nên bán ra với mức giá thấp trong những phiên thị trường giảm điểm..

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.38	↓ -0.53	-0.86%
KLGD (triệu ck)	22.10	↓ -9.30	-29.62%
GTGD (tỷ đồng)	215.15	↓ -71.51	-24.95%
Tổng cung (triệu ck)	40.69	↑ 4.22	11.55%
Tổng cầu (triệu ck)	31.66	↓ -14.38	-31.23%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.13	↓ -0.20	-59.79%
KL bán (triệu ck)	0.26	↓ -0.77	-74.91%
Giá trị mua (tỷ đồng)	1.72	↓ -1.69	-49.60%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.99	↓ -7.10	-78.09%

Nhận định thị trường:

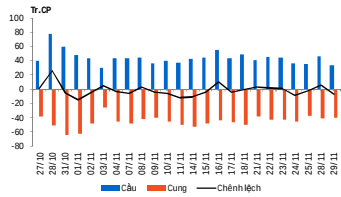
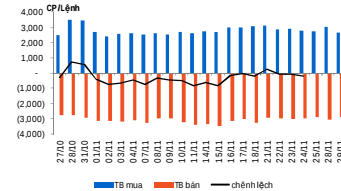
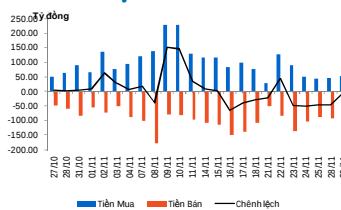
Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong ngày

Đà giảm của HNX-Index đã chứng lại, tuy nhiên do dòng tiền tham gia thị trường vẫn rất yếu nên sàn Hà Nội chưa thể phục hồi mạnh trở lại. HNX-Index phiên hôm nay giảm nhẹ và vẫn giữ trạng thái dao động hẹp phía trên ngưỡng hỗ trợ 60 điểm. Trong ngắn hạn, nếu không có yếu tố đột biến tác động xấu tới tâm lý thị trường thì khả năng giảm mạnh sẽ khó xảy ra.

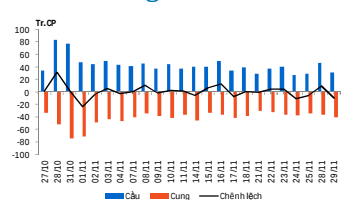
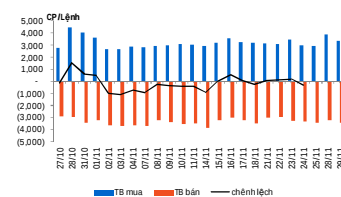
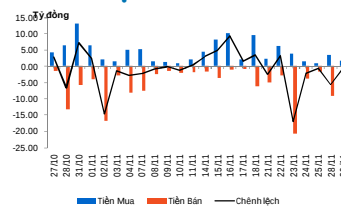
Xét trên yếu tố chu kỳ, quá khứ giao dịch của HNX-Index thể hiện khá rõ yếu tố chu kỳ dòng tiền trong 2 tháng cuối năm. Giao dịch trong 2 tháng cuối năm 2009 và 2010 cho thấy có sự cải thiện mạnh của dòng tiền mạnh (bình quân tăng khoảng 55% so với các tháng trước đó), thậm chí có thể tạo thành đợt sóng phục hồi tương đối mạnh ngay trong xu thế giảm.

Phiên hôm nay, HNX-Index giảm điểm nhưng vẫn giữ vững ngưỡng 60 điểm. Công cụ sức tăng giá (RSI) bắt đầu tạo phân kỳ đi lên, thể hiện đà giảm của thị trường đã chứng lại. Trong một vài phiên tới, nếu không có yếu tố đột biến tác động tới tâm lý thị trường thì khả năng tiếp tục giảm sâu sẽ khó xảy ra. Nếu dòng tiền tham gia thị trường tiếp tục giảm hoặc duy trì mức thấp như hiện tại thì khả năng thị trường sẽ dao động hẹp quanh vùng 58 – 62,4 điểm. Mặt bằng giá cổ phiếu đã ở mức tương đối thấp do đó nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu nên tạm thời dừng trạng thái bán ròng, đặc biệt không nên bán mạnh trong những phiên thị trường giảm điểm.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Toàn sàn có 48 mã tăng giá, trong đó VNM tăng kịch trần giúp VN-Index tăng 2.47 điểm, tức 0.64% lên 385.78 điểm vào cuối đợt khớp lệnh mở cửa. Mặc dù thị trường giao dịch hết sức âm ảm trong khoảng 30 phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục, nhưng nhờ BVH, MSN, VIC vẫn duy trì sắc xanh giúp VN-Index duy trì mức tăng 2.15 điểm, tức khoảng 0.56% tạm chốt tại 385.46 điểm. Áp lực bán càng gia tăng từ sau 10h00, khiến hàng loạt cổ phiếu đảo chiều giảm giá, tuy nhiên VN-Index tiếp tục xanh điểm nhờ các trụ đỡ dù mức tăng không còn như ít phút trước. VN-Index khép lại đợt khớp lệnh liên tục với mức tăng 0.9 điểm, tức khoảng 0.23%. Cuối phiên không thể chống lại xu thế chung, Phần lớn cổ phiếu vốn hóa lớn, và các mã chủ chốt đều giảm giá, VN-Index đảo chiều giảm 0.41 điểm, tương đương 0.11% xuống còn 382.9 điểm.

Tổng khối lượng chuyển nhượng toàn phiên đạt gần 35 triệu đơn vị, trị giá 492.4 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm đến 17.35 triệu đơn vị, tương đương 261 tỷ đồng.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Sắc xanh vẫn được duy trì trong đợt mở cửa sáng này khi HNX-Index nhích nhẹ 0.34 điểm, tức khoảng 0.55% lên 62.25 điểm. WSS và NVB, NTP tiếp tục tăng kịch trần. Đà tăng được duy trì cho đến 9h30, với lượng bán ra đến hàng triệu đơn vị, áp đảo lượng mua vào làm nhiều mã chủ chốt của HNX lần lượt đi xuống, HNX-Index quay đầu giảm 0.06 điểm, xuống 61.85 điểm. Áp lực bán càng gia tăng khiến biên độ giảm của HNX-Index về cuối đợt 2 càng mở rộng hơn. Chốt đợt 2, HNX-Index giảm 0.23 điểm, tức 0.37% lùi về 61.68 điểm. Về cuối phiên, các mã như KLS, VND, PVX, SHB, VCG, HBB, BVS... đồng loạt giảm với biên độ mở rộng hơn so với trước, khiến HNX-Index giảm 0.53 điểm, tương ứng 0.86% chốt phiên tại 61.38 điểm.

Thanh khoản giảm mạnh so với phiên trước, chỉ còn 22 triệu cổ phiếu, trị giá 215.5 tỷ đồng, giao dịch thỏa thuận chiếm 2.31 triệu đơn vị, tương đương 36.8 tỷ đồng. Tuy nhiên giao dịch khớp lệnh lại bỏ xa so với HOSE.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 cổ phiếu tăng giá, 6 cổ phiếu đứng giá và 12 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCT (tăng 6,90%), PSG (tăng 6,00%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVC (giảm 3,55%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,24% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,27 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 29/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,100	-	0.00	0.45	15.00	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,100	100	6.90	0.29	23.85	HNX
3	PFL	CTCP Dầu khí Đồng Đô	4,700	28,100	-2.08	0.27	0.46	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23,200	418,700	-3.73	1.36	49.32	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,600	72,900	-2.75	0.87	46.09	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	3,600	-	0.00	0.33	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	5,300	3,000	6.00	0.49	3.98	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,200	72,400	-2.33	0.42	0.63	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,600	146,800	-3.55	0.81	6.21	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,400	61,700	-1.89	1.82	7.48	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,800	195,000	-3.03	0.82	6.46	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,600	656,800	2.92	0.75	22.56	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,200	4,100	5.08	0.60	1.66	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,200	46,500	0.00	1.11	4.96	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	8,600	1,432,700	-2.27	0.38	1.39	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,300	87,140	0.34	1.75	4.73	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,800	42,490	0.00	1.06	6.45	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,700	30	0.63	2.14	9.53	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,000	65,130	-1.96	0.44	3.45	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	36,200	230,480	0.56	2.79	13.88	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	9,000	282,920	-2.17	0.80	10.76	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,700	99,610	0.00	0.48	29.20	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5,400	34,150	-3.57	0.46	1.23	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,300	254,820	2.82	0.66	8.28	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,900	38,380	-2.20	0.81	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,000	4,610	0.00	0.50	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	2.27	0.40	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800	-	0.00	0.38	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
MBB	12,600	12,800	1.59	83,485,089
STB	14,300	14,300	0.00	81,548,032
VCB	23,200	22,700	-2.16	9,219,913
VNM	90,700	92,500	1.98	12,825,395
FPT	48,800	48,800	0.00	8,348,254

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	10,300	10,000	-2.91	25,280
VND	10,400	10,000	-3.85	22,541
ACB	20,000	19,900	-0.50	17,790
HBS	14,300	14,400	0.70	16,981
PVX	8,800	8,600	-2.27	12,424

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	800	900	100	12.50
CAD	1,900	2,000	100	5.26
VES	1,900	2,000	100	5.26
SFC	22,600	23,700	1,100	4.87
NSC	33,000	34,600	1,600	4.85

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HGM	90,000	96,300	6,300	7.00
DNC	2,900	3,100	200	6.90
PCT	2,900	3,100	200	6.90
CAN	22,100	23,600	1,500	6.79
FLC	14,800	15,800	1,000	6.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,900	1,800	-100	-5.26
THG	10,000	9,500	-500	-5.00
IMP	42,000	39,900	-2,100	-5.00
TRI	2,000	1,900	-100	-5.00
TDW	8,000	7,600	-400	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
KHB	10,100	9,400	-700	-6.93
HHL	2,900	2,700	-200	-6.90
S12	5,900	5,500	-400	-6.78
CMS	11,800	11,000	-800	-6.78
NET	32,500	30,300	-2,200	-6.77

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	9,379	STB	19,281
KDC	9,330	KDC	9,346
MBB	8,950	PVD	4,637
FPT	4,602	VCB	4,389
PVD	4,582	VNM	3,756

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNF	510	WSS	615
PVE	303	DBC	418
DBC	294	VCG	293
PVX	255	ICG	192
NET	103	VNF	187

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339